

MỘT SỐ HIỂU BIỂU VỀ AN NINH MẠNG.

I. Một số khái niệm cơ bản về mạng và an ninh mạng.

1. Mạng: Là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính (Luật An toàn thông tin mạng năm 2015).

2. An ninh mạng: Là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Luật an ninh mạng năm 2018)

II. Một số nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng.

1. Một số nhóm hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên không gian mạng.

- Hành vi quy định tại Điều 8 của Luật này.

① Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

② Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

③ Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới tính, phân biệt chủng tộc.

④ Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội.

⑤ Phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet...

⑥ Đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

⑦ Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet. ⑧ Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

- Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng.

- Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet... có trách nhiệm kiểm soát nội dung thông tin để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng (thuộc Bộ Công an) để xử lý.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng.

- Kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng.

- Khuyến khích tuyên truyền, quảng bá về đất nước – con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

. Một số biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

- Sử dụng phần mềm diệt vi rút có bản quyền, đặt mật khẩu có độ an toàn cao trên thiết bị cá nhân.

- Không tùy tiện kết nối vào mạng Wifi công cộng và mạng miễn phí.

- Thường xuyên cập nhật hệ điều hành mới nhất.

- Chia sẻ thông tin cá nhân có chọn lọc; không trả lời tin nhắn từ người lạ đến từ trên mạng xã hội; không mở thư điện tử từ người lạ.

- Thường xuyên kiểm tra quyền riêng tư.

III. Bảo mật thông tin cá nhân người dùng.

1. Một số thủ đoạn đánh cắp thông tin cá nhân người dùng.

- Thông qua các trang mạng xã hội có nội dung hấp dẫn thu hút người dùng, khi người dùng truy cập sẽ tự động cài mã độc vào máy để thu thập thông tin.

- Gửi tin nhắn dụ người truy cập vào đường dẫn mở tới một trang mạng do đối tượng lập sẵn.

- Gửi thư điện tử có đính kèm các tệp tin chứa mã độc.

- Thông qua thiết bị ngoại vi và các thiết bị lưu trữ nhiễm mã độc khi được kết nối vào máy tính sẽ tiến hành thu thập dữ liệu

2. Một số biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

- Sử dụng phần mềm diệt vi rút có bản quyền, đặt mật khẩu có độ an toàn cao trên thiết bị cá nhân.

- Không tùy tiện kết nối vào mạng Wifi công cộng và mạng miễn phí.

- Thường xuyên cập nhật hệ điều hành mới nhất.

- Chia sẻ thông tin cá nhân có chọn lọc; không trả lời tin nhắn từ người lạ đến từ trên mạng xã hội; không mở thư điện tử từ người lạ.

- Thường xuyên kiểm tra quyền riêng tư.

Câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. “Môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính” – đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Mạng. B. Không gian mạng. C. An ninh mạng. D. Bảo vệ an ninh mạng.

Câu 2. Điền từ/ cụm từ vào chỗ trống (.....) trong khái niệm sau: “.....là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin”.

A. mạng. **B. không gian mạng.** C. an ninh mạng. D. bảo vệ an ninh mạng

Câu 3. “Sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân” – đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Mạng. B. Không gian mạng. **C. An ninh mạng.** D. Bảo vệ an ninh mạng.

Câu 4. Luật An ninh mạng năm 2018 gồm bao nhiêu chương, điều?
A. 07 chương, 34 điều. **B. 07 chương, 43 điều.**
C. 08 chương, 34 điều. D. 08 chương, 43 điều.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trên không gian mạng?
A. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng.
B. Đăng tải các hình ảnh cá nhân lên mạng xã hội.
C. Tra cứu, tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet.
D. Tương tác với người thân qua mạng xã hội.

Câu 6. Hành vi nào dưới đây **không bị cấm** thực hiện trên không gian mạng?
A. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng.
B. Bịa đặt thông tin sai sự thật gây hoang mang dư luận.
C. Tra cứu, tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet.
D. Chiếm đoạt tài sản, tổ chức đánh bạc qua mạng Internet.

Câu 7. Trong tình huống dưới đây, chủ thể nào đã vi phạm quy định của Luật An ninh mạng?

Tình huống. Do thích phiêu lưu, mạo hiểm, H đã xâm nhập vào một tài khoản trên mạng xã hội và thay ảnh đại diện bằng hình ảnh của một thành viên của tổ chức khủng bố. Sau đó, H soạn nội dung kích động, chia sẻ lên dòng trạng thái của tài khoản đó. Phát hiện hành vi của H, chú P đã yêu cầu H chấp dứt hành động đó; đồng thời liên hệ tới chủ tài khoản mạng xã hội kia để xin lỗi, mong họ tha thứ.

A. Bạn H. B. Chú P. C. Cả bạn H và chú P. D. Không có nhân vật nào vi phạm.

Câu 8. Trên không gian mạng, trẻ em có quyền

A. **được bảo vệ, tiếp cận thông tin.** B. kích động người khác phạm tội.
C. thực hiện hành vi tấn công mạng. D. tổ chức đánh bạc qua mạng

Internet.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng quy tắc ứng xử chung trên mạng xã hội?

A. An toàn, bảo mật thông tin. B. Tôn trọng, tuân thủ pháp luật.
C. Lành mạnh, trách nhiệm. **D. Phát tán thông tin giả.**

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc thông tin cá nhân?

A. Họ tên. B. Ngày sinh. C. Nghề nghiệp. **D. Sở thích.**

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc bí mật cá nhân trên không gian mạng?

A. Hồ sơ y tế. B. Số thẻ tín dụng.
C. Nghề nghiệp. D. Số thẻ bảo hiểm xã hội.

Câu 12. Một trong những biện pháp bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng là

A. thường xuyên chia sẻ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

B. sử dụng phần mềm chống viurs có bản quyền và uy tín.

C. đặt mật khẩu cá nhân có cấu trúc đơn giản, dễ ghi nhớ.

D. sử dụng wifi công cộng để đăng nhập các tài khoản.

Câu 13. Trong tình huống dưới đây, những chủ thể nào **không vi phạm** luật an ninh mạng?

Tình huống. Gần đây, H thường xuyên nhận được tin nhắn từ người lạ qua mạng xã hội Facebook với những lời lẽ lăng mạ, xúc phạm. H tâm sự với chị gái và nhận được lời khuyên là không nên nhắn tin lại, cần đổi mật khẩu tài khoản mạng xã hội, chặn tin nhắn từ người lạ. H thực hiện theo lời khuyên của chị, đồng thời, qua tìm hiểu, H biết: người nhắn tin lăng mạ mình chính là M (bạn cùng lớp với H, do M đã có mâu thuẫn với H từ trước đó).

A. Bạn H và chị gái.

B. Bạn H và bạn M.

C. Chị gái của H và bạn M.

D. H, chị gái của H và bạn M.

Câu 14. Trong tình huống dưới đây, chủ thể nào **đã vi phạm** luật an ninh mạng?

Tình huống. V và A vốn là bạn thân từ hồi học tiểu học. Khi học lớp 10, do những bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên mối quan hệ giữa hai bạn dần trở nên xa cách. Vì giận bạn nên A đã đăng tải lên facebook những câu chuyện bí mật và thông tin cá nhân của V để chế giễu.

A. Bạn A. B. Bạn V. C. Cả hai bạn A và V.

D. Không có bạn nào vi phạm.

Câu 15. Trong tình huống dưới đây, chủ thể nào **đã vi phạm** luật an ninh mạng?

Tình huống. Lợi dụng tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bà M đã: tuyên truyền sai lệch chủ trương, đường lối chống dịch của Nhà nước; lôi kéo, xúi giục, kích động người dân trong thôn chống đối lại chính quyền.

Đọc các thông tin do bà M đăng tải, bạn K rất bức xúc và đã nhanh chóng tố giác tới cơ quan công an; trong khi đó, bạn T lại có thái độ ngược lại. T cho rằng: hành động của bà M không sai vì tất cả mọi công dân đều có quyền tự do ngôn luận, hơn nữa, bà M đã có công lớn khi dám đấu tranh để nói lên những “mặt trái của xã hội”. Với suy nghĩ đó, T đã không ngần ngại chia sẻ ngay tất cả những thông tin/ bài viết mà bà M đăng tải.

A. Bà M và bạn K. B. Bạn K và bạn T. **C. Bà M và bạn T.** D. Bà M, bạn K và T.

Câu 16: Có nên đăng ảnh giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân lên mạng xã hội không?

A. Có. Giúp mọi người xác thực được chủ tài khoản mạng xã hội.

B. Không. Các đối tượng xấu có thể lấy hình ảnh, thông tin cá nhân từ giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, vay nợ...

C. Có. Vì nó không gây ra hậu quả gì nghiêm trọng.

D. Có vì có thể chứng minh đây là tài khoản của mình.

Câu 17: Luật An ninh mạng năm 2018 nghiêm cấm việc sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc.

C. Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 18: Khi bạn nhấn vào đường link lạ trên mạng xã hội thì có thể dẫn đến hậu quả gì?

A. Bị chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản mạng xã hội.

B. Bị kẻ xấu thu thập thông tin cá nhân.

C. Thiết bị của bạn sẽ bị nhiễm virus.

D. Cả 03 đáp án trên đều đúng.

Câu 19: Theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi nào sau đây phạm tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác?

A. Cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập xâm nhập trái phép vào mạng máy tính của người khác để lấy cắp dữ liệu quan trọng.

B. Giả danh nhà mạng gọi điện thoại thu thập thông tin cá nhân của khách hàng.

C. Phát tán thông tin sai sự thật trên mạng xã hội.

D. Sản xuất phần mềm thu thập thông tin, tài liệu trên máy tính của người dùng.

Câu 20: Cách bảo mật tài khoản Facebook là?

A. Tuyệt đối không ấn vào các link lạ, đặc biệt là các link nhờ bình chọn, các link khi bị gắn thẻ.

B. Đặt mật khẩu phức tạp (mật khẩu trên 8 ký tự, chứa cả chữ và số, cả chữ hoa và chữ thường và bao gồm cả các ký tự đặc biệt).

C. Đặt chế độ xác thực, bảo mật 2 lớp (để đăng nhập Facebook yêu cầu nhập mã xác thực được gửi về điện thoại hoặc email cá nhân).

D. Cả 03 đáp án trên đều đúng.

BẢO VỆ ANQG VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI.

I. Tình hình bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

1. Một số khái niệm.

- **An ninh quốc gia:** Là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ XHCN và Nhà nước CHXHCNVN, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- **Trật tự, an toàn xã hội:** Là trạng thái xã hội có trật tự, kỉ cương, trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở quy phạm pháp luật, chuẩn mực đạo đức và pháp lý xác định.

- **Bảo vệ an ninh quốc gia:** Là phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

- **Bảo vệ trật tự, an toàn xã hội:** Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.

những phương thức, thủ đoạn tinh vi.

- Đảng, toàn dân, toàn quân không lơ là nhiệm vụ, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

II. Nhiệm vụ của công dân trong việc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

1. Nhiệm vụ chung

- Mọi công dân có trách nhiệm tham gia các lực lượng và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Tố cáo hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm lợi ích của Nhà nước.

- Phát hiện, kiến nghị với chính quyền hoặc cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, ATXH khắc phục sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện pháp luật về an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, ATXH.

- Thực hiện yêu cầu của các cơ quan chức trách về an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

- Giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm ANQG và TT-ATXH.

III. Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và LLVT trong bảo vệ ANQG và bảo đảm TT-ATXH.

1. Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước.

- Đảng đề ra đường lối chính sách và phương pháp đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đúng đắn; lãnh đạo chặt chẽ bộ máy Nhà nước và các đoàn thể quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối chính sách đó.

- Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật: Phát huy vai trò tác dụng của chính quyền các cấp; phối kết hợp chức năng của các cơ quan Nhà nước vào việc bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. Trách nhiệm của LLVT

- **Công an nhân dân:** Là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, nhà nước, chế độ và nhân dân; đấu tranh phòng chống tội phạm về vi phạm pháp luật về ANQG và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

- **Quân đội nhân dân:** Là lực lượng nòng cốt bảo vệ sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc; phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

- **Dân quân tự vệ:** Cùng với quân đội nhân dân và công an nhân dân bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản

IV. Trách nhiệm của HS trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật Luật ANQG và bảo đảm TT-ATXH.

1. Trách nhiệm chung.

- Bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

- Với vai trò là những chủ nhân tương lai của đất nước, mỗi học sinh cần phát huy vai trò, thực hiện trách nhiệm công dân với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội để kế thừa xứng đáng với truyền thống ông cha để lại.

2. Trách nhiệm của HS.

- Nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của bản thân trong bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Không tụ tập bạn bè để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.
- Thông báo cho cơ quan chức năng về những người có hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.
- Kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của bạn bè về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Câu 1: “Sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc” là nội dung cơ bản của khái niệm

- A. Quốc phòng
- B. Quốc phòng toàn dân
- C. An ninh quốc gia**
- D. An ninh nhân dân

Câu 2: “Trạng thái xã hội có trật tự, kỉ cương, trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở quy phạm pháp luật và chuẩn mực đạo đức, pháp lý xác định” là nội dung cơ bản của khái niệm

- A. An ninh quốc gia
- B. Trật tự, an toàn xã hội**
- C. Bảo vệ an ninh quốc gia
- D. Bảo vệ trật tự, an toàn xã hội.

Câu 3: “Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia” là nội dung cơ bản của khái niệm

- A. An ninh quốc gia
- B. Trật tự, an toàn xã hội
- C. Bảo vệ an ninh quốc gia**
- D. Bảo vệ trật tự, an toàn xã hội.

Câu 4: “Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội” là nội dung cơ bản của khái niệm

- A. An ninh quốc gia
- B. Trật tự, an toàn xã hội
- C. Bảo vệ an ninh quốc gia
- D. Bảo vệ trật tự, an toàn xã hội.**

Câu 5. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội **không bao gồm** hoạt động nào dưới đây?

- A. Giữ gìn trật tự công cộng, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
- B. Đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự, an toàn xã hội.

C. Bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hoá, an ninh dân tộc, tôn giáo.

- D. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bài trừ các tệ nạn xã hội.

Câu 6. Bảo vệ an ninh quốc gia **không bao gồm** hoạt động nào dưới đây?

- A. Bảo vệ an ninh chính trị.
- B. Bảo vệ an ninh con người.
- C. Bảo vệ an ninh kinh tế.
- D. Bảo vệ môi trường.**

Câu 7. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội?

- A. Là lực lượng giữ vai trò nòng cốt.
- B. Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật.

C. Lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt. D. Cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền.

Câu 8. Trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cơ quan nào dưới đây có trách nhiệm: quyết định các vấn đề chiến tranh và hoà bình, quy định về tình trạng khẩn cấp, ban hành Hiến pháp luật, nghị quyết...?

- A. Quốc hội.**
- B. Chính phủ.
- C. Mặt trận Tổ quốc.
- D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 9. Trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cơ quan nào dưới đây có trách nhiệm tổ chức thi hành Hiến pháp luật, nghị quyết và thống nhất quản lí?

A. Quốc hội. **B. Chính phủ.** C. Mặt trận Tổ quốc. D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 10. Trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân giữ vai trò

A. là lực lượng nòng cốt. B. là lực lượng xung kích.
C. lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt. D. lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **phản ánh đúng** trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội?

A. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

B. Thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh chính trị nội bộ
C. Tổ chức thi hành Hiến pháp luật, nghị quyết của Quốc hội.
D. Quyết định các vấn đề liên quan đến chiến tranh và hoà bình.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội?

A. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.
B. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
C. Cộng tác với công an trong phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật.

D. Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, nghị quyết của Quốc hội và thống

nhất quản lí.

Câu 13. Đây là trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội?

A. Gương mẫu thực hiện các nội quy của nhà trường.
B. Thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh chính trị nội bộ
C. Tổ chức thi hành Hiến pháp luật, nghị quyết của Quốc hội.
D. Quyết định các vấn đề liên quan đến chiến tranh và hoà bình.

Câu 14. Hoạt động nào dưới đây thuộc phạm vi bảo vệ an ninh biên giới?

A. Bảo vệ sự an toàn của các lãnh đạo cấp cao. **B. Kiểm tra cột mốc biên giới quốc**

gia.
C. Tuyên truyền về tác hại của chất thải nhựa. D. Dọn dẹp rác thải tại bờ biển.

Câu 15. “Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phát hiện, cung cấp kịp thời thông tin cho cơ quan có thẩm quyền” là trách nhiệm của

A. Quốc hội. B. Chính phủ. C. lực lượng vũ trang. **D. công dân.**